

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2024

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Ngọc Hương – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, huyện T, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Lương Văn T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị T1 do tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2019, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung tên Lương

Trọng N, sinh ngày 18/4/2020, **Lương Ngọc Diễm Á**, sinh ngày 06/3/2022. Tuy nhiên đến đầu **năm 2023**, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị **T1** cờ bạc không lo cho gia đình. Mặc dù, anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị **T1** vẫn không thay đổi.

Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh **Lương Văn T** yêu cầu được ly hôn chị **Huỳnh Thị T1**;

Về con chung: Có hai con chung tên **Lương Trọng N**, sinh ngày 18/4/2020, **Lương Ngọc Diễm Á**, sinh ngày 06/3/2022. Khi ly hôn anh **Lương Văn T** yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị **Huỳnh Thị T1** cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị **Huỳnh Thị T1** vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh **Lương Văn T** trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị **Huỳnh Thị T1**; yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị **Huỳnh Thị T1** cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị **Huỳnh Thị T1** trình bày: **Chị không đồng ý ly hôn với anh **Lương Văn T** vì mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh **T** cho rằng chị cờ bạc là chưa chính xác, chị xác định có vay mượn tiền nhưng là để xây nhà và chăm lo cho gia đình, tuy nhiên lỗi của chị là khi vay mượn không nói cho anh **T** nghe; về con chung: chị không đồng ý ly hôn nên mong muốn con chung có đủ ba và mẹ; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:

Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Lương Văn T**.

Về chi phí tố tụng và án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Lương Văn T và chị Huỳnh Thị T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang cấp ngày 25/4/2019). Chị Huỳnh Thị T1 có địa chỉ thường trú tại: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Lương Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Huỳnh Thị T1; yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Xét việc tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn T và chị Huỳnh Thị T1 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Anh Lương Văn T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc chị Huỳnh Thị T1 cờ bạc thiếu nợ nhiều người, anh đã khuyên nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Chị Huỳnh Thị T1 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc chị mượn tiền để xây nhà nhưng không nói cho anh T1 biết, tuy nhiên mâu thuẫn không lớn, chị vẫn còn tình cảm với anh T, chị không muốn các con chung phải xa nhau, mặc khác vợ chồng vẫn còn sống chung và quan hệ bình thường.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Lương Văn T và chị Huỳnh Thị T1 xuất phát từ chuyện tiền bạc tuy nhiên chưa lâm vào tình trạng trầm trọng lý do anh T cho rằng chị T1 vay mượn tiền để cờ bạc nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, chị T1 cho rằng chị có vay tiền để xây nhà nhưng không thông báo cho anh T1 hay, ngoài ra về tình cảm thì chị T1 vẫn còn tình cảm với anh T và vẫn sống chung với anh T. Mặt khác, theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 28/11/2023 ghi nhận anh Lương Văn T và chị Huỳnh Thị T1 vẫn sống chung với nhau tại nhà riêng của anh T, chị T1 tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; về mâu thuẫn giữa anh T, chị T1 thì địa phương không rõ.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn T đòi ly hôn với chị Huỳnh Thị T1.

[2.2] Về con chung: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lương Văn T nên về con chung không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung:

Anh Lương Văn T và chị Huỳnh Thị T1 thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung:

Anh **Lương Văn T** và chị **Huỳnh Thị T1** thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Như các phân tích nêu trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Lương Văn T** đối với yêu cầu ly hôn với chị **Huỳnh Thị T1**

2. *Về quan hệ tài sản:*

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận anh **Lương Văn T** và chị **Huỳnh Thị T1** xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh **Lương Văn T** và chị **Huỳnh Thị T1** phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

3. *Về án phí:*

Anh **Lương Văn T** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013409 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Anh **Lương Văn T** đã nộp đủ.

Chị **Huỳnh Thị T1** không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Trí Nguyên